

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 13-01-2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tăng Thị Bạch Vân

Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Luyến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến tại 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách; địa chỉ: 03 Đường 3/2, ấp An Thành, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Kế Sách; địa chỉ: ấp An Thành, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Hữu T, sinh năm 1989 tại xã N, huyện K, tỉnh S.

Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hữu P và bà Nguyễn Thị X; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: 01 lần: Ngày 22/02/2022 Công an xã N, huyện K, tỉnh S xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép” theo điểm a, khoản 2, Điều 8 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021; Bị cáo đã chấp hành xong

hình phạt; tính đến ngày phạm tội, bị cáo chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính; nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình, lớn lên có vợ, sinh sống bằng nghề làm thuê tại ấp M, xã N, huyện K, tỉnh S cho đến ngày phạm tội; bị cáo bị khởi tố điều tra tại ngoại; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2022 đến nay. (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện K, tỉnh S.

+ Người làm chứng:

Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1985. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện K, tỉnh S.

Anh Trần Văn V, sinh năm 1970. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện K, tỉnh S.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện K, tỉnh S.

Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1996. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A1, huyện K, tỉnh S.

Anh Danh Văn B, sinh năm 1989. (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A1, huyện K, tỉnh S.

Anh Đặng Văn S, sinh năm 1971. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A1, huyện K, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/4/2022 tại trước cửa nhà của ông Nguyễn Văn C có 06 đối tượng gồm: Dương Hữu T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc V, Danh Văn B, Trần Văn V, Huỳnh Thị L đến tham gia chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền, anh Đặng Văn S là người chạy xe ôm chở chị Huỳnh Thị L đến nhà ông C tham gia đánh bạc và chờ để chở chị L về không có tham gia đánh bạc. Trong lúc chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền thì Dương Hữu T làm cái lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền được khoảng 30 phút, sau đó đến lượt Nguyễn Văn T làm cái cho những người còn lại tham gia đặt, xòng tài xỉu do nhiều người đi đến nhà của ông C chơi với nhau không có người tổ chức để lấy tiền xâu (thời điểm này ông C không có mặt ở nhà).

Hình thức chơi tài xỉu thì không có tám (bàn) tài xỉu, mà quy ước nhà cái ngồi ghế giữa hai tám ván của bộ ván, bên tay phải của nhà cái là tài, còn bên tay trái của nhà cái là xỉu, tổng cộng có 03 hột xí ngẫu, mỗi hột xí ngẫu có 06 mặt, lần lượt các mặt in chấm từ 1 đến 6 nút; người làm cái đặt 03 (ba) hột xí ngẫu trên 01 (một) chén bằng sứ màu trắng và dùng 01 (một) nắp bằng nhựa màu đen đập lại. Khi người làm cái lắc 03 hột xí ngẫu xong khui hộp nêu tổng số nút 03 (ba) mặt trên của 03 hột xí ngẫu từ 10 nút trở xuống là xỉu; còn tổng số nút của ba hột xí ngẫu từ 11 nút trở lên là tài; trường hợp 03 (ba) hột xí ngẫu mà 03 mặt trên có cùng số nút (tổng số nút là 3,6,9,12,15,18) được gọi là bão, nếu bão xỉu (tổng số nút 03 mặt quay lên của 03 hột xí ngẫu là 03,06,09) thì ăn tài và huê tiền với xỉu, nếu bão tài (tổng số nút 03 mặt quay lên của 03 hột xí ngẫu là 12,15,18) thì ăn xỉu và huê tiền với tài. Xòong tài xỉu không có bão bàn nào, tỷ lệ ăn thua là 1 ăn 1 (có nghĩa là đặt 1.000 đồng thì ăn 1.000 đồng), mỗi ván đặt thấp nhất là 10.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. Xòong tài xỉu chơi từ khoảng 13 giờ đến lúc 14 giờ ngày 24/4/2022 thì bị lực lượng Công an huyện Kế Sách kiểm tra, phát hiện, lập biên bản.

Số tiền của những người tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

1. Dương Hữu T (tên thường gọi là Cu): Khi đi đến nhà ông C chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền thì Tuấn mang theo trên người số tiền 2.000.000 đồng. Tuấn mua 02 bộ tài xỉu tại nhà của ông Út Kỳ thuộc ấp Ninh Thới, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng hết số tiền 500.000 đồng. Lúc chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền thì Tuấn chỉ đem 500.000 đồng ra sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn số tiền 1.000.000 đồng dùng để đóng tiền nhà trọ. Tuấn làm cái lắc tài xỉu, còn những người khác thì tham gia đặt, từ lúc chơi tài xỉu đến khi Công an đến lập biên bản thì Tuấn ăn được số tiền 175.000 đồng, khi lập biên bản kiểm tra thì tạm giữ của Tuấn số tiền 1.675.000 đồng.

2. Nguyễn Văn T: Khi đến nhà ông C để chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền thì anh Thanh mang theo số tiền 1.300.000 đồng dùng để chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền. Anh Thanh tham gia đặt khoảng 05 đến 06 bàn thì Dương Hữu T nghỉ làm cái. Lúc này, anh Thanh mới vào lấy bộ chén và bộ hột tài xỉu tiếp tục làm cái lắc tài xỉu ăn tiền để anh Tuấn, anh Biển, anh Vang, ông Việt, chị L và 02 đến 03 người khác anh Thanh không biết tên tham gia đặt tiền. Anh Thanh làm cái lắc được khoảng 04 đến 05 bàn thua khoảng 200.000 đồng thì có lực lượng Công an đến bắt, anh Thanh bỏ chạy là rớt mất hết số tiền khoảng hơn 1.000.000 đồng chỉ còn lại 7.000 đồng nên bị kiểm tra tạm giữ cùng một điện thoại OPPO A15.

3. Nguyễn Ngọc V: Khi tham gia chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền thì anh Vang mang theo số tiền 20.000 đồng dùng hết vào việc đánh bạc. Anh Vang tham gia đặt 02 bàn thua 02 bàn hết tiền nên anh Vang nằm võng, khoảng 15 phút sau thì lực lượng Công an đến bắt lập biên bản và mời về Cơ quan làm việc, khi kiểm tra không có tạm giữ tài sản gì của anh Vang.

4. Trần Văn V: Khi đi chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền thì Vi mang theo trên người số tiền 340.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Anh V tham gia được

khoảng từ 05 đến 10 bàn anh V thua hết tiền với số tiền 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) thì anh V nghỉ chơi, lúc anh V vừa nghỉ thì lực lượng Công an đến kiểm tra và mời anh V về cơ quan làm việc, không có tạm giữ tài sản gì của anh V.

5. Danh Văn B: Khi tham gia chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền thì anh Biển đem theo trên người số tiền 248.000 đồng để dùng vào việc đánh bạc ăn thua bằng tiền. Anh Biển tham gia đặt 03 bàn, mỗi bàn 20.000 đồng (thua 02 bàn, ăn 01 bàn). Trong lúc kiểm tra lập biên bản và mời anh Biển về cơ quan làm việc thì cơ quan Công an có có tạm giữ của anh Biển số tiền 228.000 đồng (hai trăm hai mươi tám nghìn đồng) và một điện thoại đi động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng.

6. Huỳnh Thị L: Khi đi tham gia chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền thì chị L mang theo trên người số tiền 800.000 đồng, chị L chỉ mang ra số tiền 50.000 đồng để tham gia chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền, số tiền còn lại là dùng để chi tiêu trong gia đình. Chị L vào tham gia chơi 05 bàn mỗi bàn 10.000 đồng (mười nghìn đồng) chị L ăn 02 bàn, thua 02 bàn và bàn cuối chưa ăn thua thì lực lượng Công an đến kiểm tra và mời chị L về cơ quan làm việc. Khi lực lượng Công an đến thì chị L bỏ chạy làm rơi mất hết số tiền mang theo, nên cơ quan không tạm giữ tài sản gì của chị L.

Như vậy, trong quá trình điều tra xác định được vào ngày 24/4/2022, các đối tượng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền tại trước cửa nhà của ông Nguyễn Văn C, cụ thể: Dương Hữu T với số tiền 675.000 đồng dùng để đánh bạc (trong đó, số tiền 500.000 đồng dùng để đánh bạc, số tiền 175.000 đồng đã ăn được trong lúc tham gia chơi tài xỉu); Nguyễn Văn T số tiền 1.300.000 đồng; Nguyễn Ngọc V số tiền 20.000 đồng; Danh Văn B số tiền 248.000 đồng; Trần Văn V số tiền 340.000 đồng; Huỳnh Thị L số tiền 50.000 đồng. Tổng cộng số tiền mà 06 người chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền là 2.633.000 đồng (hai triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tang vật thu giữ trong vụ án gồm:

03 (ba) hột xí ngầu; 01 (một) chén bằng sứ màu trắng; 01 (một) nắp hình trụ bằng nhựa màu đen trên chiếu bạc;

Số tiền 150.000 đồng trên chiếu bạc;

06 (sáu) hột xí ngầu, số tiền 1.675.000 đồng tạm giữ của Dương Hữu T.

Số tiền 7.000 đồng tạm giữ của anh Nguyễn Văn T;

Số tiền 228.000 đồng tạm giữ của anh Danh Văn B.

Hiện còn giữ giữ các tang vật tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu tài sản. Cụ thể như sau:

01 xe mô tô biển số 72K9- 0579 và số tiền 400.000 đồng, trả cho chủ sở hữu là anh Đặng Văn S;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím đã qua sử dụng, trả cho chủ sở hữu là anh Danh Văn B;

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, đã qua sử dụng trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T.

Theo bản cáo trạng số 51/CT-VKS-HKS ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách truy tố bị cáo Dương Hữu T về tội sau:

+ Tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên Tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về các hành vi của bị cáo Dương Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Đề nghị tuyên bố bị cáo Dương Hữu T đã phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Dương Hữu T từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Đối với các tang vật gồm: 03 (ba) hột xí ngầu; 01 (một) chén bằng sứ màu trắng; 01 (một) nắp hình trụ bằng nhựa màu đen trên chiếu bạc; 06 (sáu) hột xí ngầu;

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

Riêng vật chứng gồm:

Số tiền 150.000 đồng trên chiếu bạc; Số tiền 675.000 đồng tạm giữ của bị cáo Dương Hữu T; Số tiền 7.000 đồng tạm giữ của anh Nguyễn Văn T; Số tiền 228.000 đồng tạm giữ của anh Danh Văn B.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền còn lại 1.000.000 đồng giữ của bị cáo Dương Hữu T, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 3, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo T.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Dương Hữu T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nêu trên.

Bị cáo Dương Hữu T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo mới phạm tội lần đầu, còn phải nuôi 02 con nhỏ nên xin được hưởng mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị khi thực hiện quyền nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự nhưng vắng mặt. Xét thấy, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có tên nêu trên đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, những lời khai này cũng phù hợp với các lời khai của các bị cáo và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử đồng thời sẽ công bố các lời khai của các đương sự vắng mặt có tên nêu trên trong quá trình tranh tụng tại phiên Tòa là phù hợp theo tại khoản 1 Điều 292, khoản 1, Điều 293, điểm d, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Dương Hữu T công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng, đồng thời bị cáo cũng khai nhận vào lúc 13 giờ, ngày 24/4/2022, Công an cấp có thẩm quyền đã bắt quả tang bị cáo Dương Hữu T cùng nhiều đối tượng khác tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Dương Hữu T tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Cho nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Dương Hữu T đã phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi đánh bạc trái phép là một tệ nạn xã hội làm cho nhiều người mất nhà cửa, làm phát sinh mâu thuẫn dẫn đến gia đình tan nát, đồng thời, đánh bạc còn được xem là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Cho nên loại tội phạm này cần thiết phải được nghiêm trị kịp thời bằng pháp luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo Dương Hữu T là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng với mục đích sát phạt lẫn nhau thông qua hình thức đánh bạc thắng thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính, nên đã cố tình phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Hữu T đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi đánh bạc vào ngày 22/02/2022 nhưng bị cáo vẫn không hối cải, mà có ý xem thường và bất chấp pháp luật, cụ thể là vào ngày 24/4/2022 lại bị Công an bắt quả tang cũng về hành vi đánh bạc. Mặt khác, chính bị cáo lại là người đã bỏ ra 500.000 đồng để mua 02 bộ tài xỉu nhằm mục đích phục vụ việc đánh bạc

của mình. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt sau này, mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bên cạnh đó, bị cáo đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2020), đây cũng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy, các vật chứng gồm: 03 (ba) hột xí ngầu; 01 (một) chén bằng sứ màu trắng; 01 (một) nắp hình trụ bằng nhựa màu đen trên chiếu bạc; 06 (sáu) hột xí ngầu. Do đây là công cụ phạm tội, không có giá trị, không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy.

Riêng vật chứng số tiền 150.000 đồng trên chiếu bạc; số tiền 675.000 đồng tạm giữ của bị cáo Dương Hữu T do đánh bạc mà có; số tiền 7.000 đồng tạm giữ của anh Nguyễn Văn T; số tiền 228.000 đồng tạm giữ của anh Danh Văn B thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng còn lại thu giữ của bị cáo, xét thấy, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc V, Danh Văn B, Trần Văn V và Huỳnh Thị L, Công an huyện Kế Sách đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Kế Sách và Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách xác định việc đánh bạc không ai tổ chức, không ai canh đường và cũng không ai lấy tiền xâu nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[10] Về án phí:

Bị cáo Dương Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[11] Xét các lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách thực hành quyền công tố tại phiên Tòa đề nghị cho bị cáo Dương Hữu T hưởng án treo, xét thấy, như đã nhận định trên do đề nghị này không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không được chấp nhận.

Riêng các đề nghị còn lại là căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Dương Hữu T đã phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 292, khoản 1, Điều 293, điểm d, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Dương Hữu T 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2/ Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy vật chứng sau:

03 (ba) hột xí ngầu; 01 (một) chén bằng sứ màu trắng; 01 (một) nắp hình trụ bằng nhựa màu đen trên chiếu bạc; 06 (sáu) hột xí ngầu;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

Số tiền 150.000 đồng trên chiếu bạc; Số tiền 675.000 đồng tạm giữ của bị cáo Dương Hữu T; Số tiền 7.000 đồng tạm giữ của anh Nguyễn Văn T và Số tiền 228.000 đồng tạm giữ của anh Danh Văn B.

Trả lại cho bị cáo Dương Hữu T số tiền 1.000.000 đồng.

Theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2022).

4/ Về án phí

Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Dương Hữu T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo Dương Hữu T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CQĐT Công an huyện Kế Sách;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Kế Sách;
- Cơ quan THA hình sự huyện Kế Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện Kế Sách;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Hải Duy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử

phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Số tiền của những người tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

1. Dương Hữu T (tên thường gọi là Cu): Khi đi đến nhà ông C chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền thì Tuấn mang theo trên người số tiền 2.000.000 đồng. Tuấn mua 02 bộ tài xỉu tại nhà của ông Út Kỳ thuộc ấp Ninh Thới, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng hết số tiền 500.000 đồng. Lúc chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền thì Tuấn chỉ đem 500.000 đồng ra sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn số tiền 1.000.000 đồng dùng để đóng tiền nhà trọ. Tuấn làm cái lắc tài xỉu, còn những người khác thì tham gia đặt, từ lúc chơi tài xỉu đến khi Công an đến lập biên bản thì Tuấn ăn được số tiền 175.000 đồng, khi lập biên bản kiểm tra thì tạm giữ của Tuấn số tiền 1.675.000 đồng.

2. Nguyễn Văn T: Khi đến nhà ông C để chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền thì anh Thanh mang theo số tiền 1.300.000 đồng dùng để chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền. Anh Thanh tham gia đặt khoảng 05 đến 06 bàn thì Dương Hữu T nghỉ làm cái. Lúc này, anh Thanh mới vào lấy bộ chén và bộ hạt tài xỉu tiếp tục làm cái lắc tài xỉu ăn tiền để anh Tuấn, anh Biển, anh Vang, ông Việt, chị L và 02 đến 03 người khác anh Thanh không biết tên tham gia đặt tiền. Anh Thanh làm cái lắc được khoảng 04 đến 05 bàn thua khoảng 200.000 đồng thì có lực lượng Công an đến bắt, anh Thanh bỏ chạy là rút mất hết số tiền khoảng hơn 1.000.000 đồng chỉ còn lại 7.000 đồng nên bị kiểm tra tạm giữ cùng một điện thoại OPPO A15.

3. Nguyễn Ngọc V: Khi tham gia chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền thì anh Vang mang theo số tiền 20.000 đồng dùng hết vào việc đánh bạc. Anh Vang tham gia đặt 02 bàn thua 02 bàn hết tiền nên anh Vang nằm vông, khoảng 15 phút sau thì lực lượng Công an đến bắt lập biên bản và mời về Cơ quan làm việc, khi kiểm tra không có tạm giữ tài sản gì của anh Vang.

4. Trần Văn V: Khi đi chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền thì Việt mang theo trên người số tiền 340.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Anh V tham gia được khoảng từ 05 đến 10 bàn anh V thua hết tiền với số tiền 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) thì anh V nghỉ chơi, lúc anh V vừa nghỉ thì lực lượng Công an đến kiểm tra và mời anh V về cơ quan làm việc, không có tạm giữ tài sản gì của anh V.

5. Danh Văn B: Khi tham gia chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền thì anh Biển đem theo trên người số tiền 248.000 đồng để dùng vào việc đánh bạc ăn thua bằng tiền. Anh Biển tham gia đặt 03 bàn, mỗi bàn 20.000 đồng (thua 02 bàn, ăn 01 bàn). Trong lúc kiểm tra lập biên bản và mời anh Biển về cơ quan làm việc thì cơ quan Công an có có tạm giữ của anh Biển số tiền 228.000 đồng (hai trăm hai mươi tám nghìn đồng) và một điện thoại đi động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng.

6. Huỳnh Thị L: Khi đi tham gia chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền thì chị L mang theo trên người số tiền 800.000 đồng, chị L chỉ mang ra số tiền 50.000 đồng để tham gia chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền, số tiền còn lại là dùng để chi tiêu trong gia đình. Chị L vào tham gia chơi 05 bàn mỗi bàn 10.000 đồng (mười nghìn đồng) chị L ăn 02 bàn, thua 02 bàn và bàn cuối chưa ăn thua thì lực lượng Công an đến kiểm tra và mời chị L về cơ quan làm việc. Khi lực lượng Công an đến thì chị L bỏ chạy

làm rơi mất hết số tiền mang theo, nên cơ quan không tạm giữ tài sản gì của chị L.

Như vậy, trong quá trình điều tra xác định được vào ngày 24/4/2022, các đối tượng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền tại trước cửa nhà của ông Nguyễn Văn C, cụ thể: Dương Hữu T với số tiền 675.000 đồng dùng để đánh bạc (trong đó, số tiền 500.000 đồng dùng để đánh bạc, số tiền 175.000 đồng đã ăn được trong lúc tham gia chơi tài xỉu); Nguyễn Văn T số tiền 1.300.000 đồng; Nguyễn Ngọc V số tiền 20.000 đồng; Danh Văn B số tiền 248.000 đồng; Trần Văn V số tiền 340.000 đồng; Huỳnh Thị L số tiền 50.000 đồng. Tổng cộng số tiền mà 06 người chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền là 2.633.000 đồng (hai triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Trước khi phạm tội là người không có tiền án, bị cáo đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2020), đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.